NĂM THỨ MƯỜI HAI. — SỐ THỨ 2116 | MỖI SỐ : 0$02 | NGÀY THỨ TƯ 9 AVRIL 1924

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN — DÉPÔT LÉGAL — N° 2161

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

Một năm	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

ANNONCES
Décomptées à raison de 8 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large
Une seule insertion . . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion . . . . 0$15 le c/m
Réclame dans la 1re page . . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Báo-quán đối với xã-hội mình

Ở các nước Âu Mỹ, trọng cái quyền ngôn luận của nhân dân, báo-quán thành lập đã lâu ; nhất là trong khoảng một thế-kỷ nay dân trí lại càng khai thông, ngôn luận lại càng phát đạt, thì báo quán thành lập lại càng nhiều ; không nói đâu xa, ngay ở thành Paris, báo hằng ngày xuất hiện kể hàng trăm, chưa nói đến báo buổi sáng, báo buổi tối cùng các tạp-chí. Báo ra nhiều như thế, là nhờ cái số người đọc báo nhiều, số người đọc báo nhiều là vì ai cũng hiểu rằng những việc đăng ở tờ báo là có quan thiết đến mình, những lời bàn ở tờ báo là có lợi ích cho mình. Trách gì mà trí dân chẳng một ngày một khôn, thế nước chẳng một ngày một mạnh. Tuy các nước Âu Mỹ, chiếm được địa-vị ngày nay, là nhờ khoa-học mở mang, kỹ xảo tiến bộ, mà gây nên được cái nền giàu mạnh ấy, nhưng cái công báo cũng có đóng góp được một [illegible] tốt để truyền bá văn-minh » Lời nói ấy thật đã xét thấu cái công hiệu của báo-quán vậy.

Trách-nhiệm của báo-quán thế nào ? Ta thử bàn qua ra xem. Báo-quán đứng ở giữa, trên thì giúp đỡ chánh-phủ để giải bày cái ý nghĩa chánh-trị cho quốc-dân, dưới thì thay mặt quốc dân để trình tỏ cái tấm lòng nguyện vọng với chánh-phủ ; chánh-phủ nhờ có báo quán mà hiểu được cái lòng khuynh hướng của quốc-dân, quốc dân cũng nhờ có báo quán mà hiểu được cái cơ-quan hành chánh của chánh-phủ, chưa nói đến luận thuyết chánh đáng, để sửa sang những thói hư nết xấu cho người ta, cùng là những [illegible] tân-kiến tân-văn hàng ngày ở trong thế-giới, cũng nhờ có báo-quán mà người ta hình như được tai nghe mắt thấy để rộng thêm tư-tưởng.

Nước Nam ta xưa nay vẫn là một nước quân-chủ, quyền chánh cầm ở triều-đình, nhân-dân không được dự biết dự bàn, nhân-dân đã không được dự biết dự bàn đến chánh-trị trong nước, thì báo-quán cũng không cần thiết gì cho nhân-dân ; ở nước ta, ba, bốn mươi năm về trước, không có báo-quán, mà cũng không biết có cái tên báo quán. Vì thế mà một dân-tộc sinh-trưởng ở trong một cái phạm-vi rất bế tắc hẹp hòi, trên thì không hiểu chánh-thể của triều-đình, ngoài thì không biết việc tân kỳ ở thế-giới, học thuyết đã theo lối hủ lậu, trí-thức lại không được khai minh ; kiến văn càng bần cùn, tư-tưởng càng bó buộc. Nước cũ mấy nghìn năm, vẫn có tiếng là một nước văn-hiến, mà đường tiến hóa đến nỗi chậm trễ như thế, cái kết quả xấu ấy, chẳng phải là vì cái nguyên-nhân xấu ấy là gì ?

Từ ngày nước Pháp đặt bảo hộ ở cõi Đông-dương, theo cái chánh thể các nước bên Âu-Mỹ, đem văn-minh truyền bá sang cõi Nam, mà đầu hết lập ra sở quan báo bằng chữ nho (Đồng văn nhật báo), xứ Bắc-kỳ có báo bắt đầu từ đó, mà người Nam ta biết đọc báo cũng từ đó. Từ đó về sau, báo quán mới xuất hiện ra dần dần, mới dùng chữ quốc ngữ để làm tờ báo phổ-thông cho người mình.

Trong khoảng mười năm nay, báo-quán xuất hiện lại càng thêm, xem thế thì biết người mình đã biết cái ích đọc báo, mà đã có cái thích đọc báo. Chánh-phủ cũng vẫn tỏ lòng bảo-hộ giúp đỡ cho báo-quán, để dìu dắt người Nam lên con đường tiến-hóa. Người Tây có nói : « Muốn biết cái trình-độ văn-minh của một nước, thì nên hỏi cái số sà-phòng nhiều ít của người trong nước dùng trong một [illegible] nói rằng : « Muốn biết cái trình-độ tiến hóa của một dân tộc, thì nên xét cái số người đọc báo trong nước nhiều ít thế nào ».

Bây giờ số người đọc báo ở nước ta một ngày một nhiều thêm như thế, về cái đường tiến hóa cũng thật là một việc đáng mừng ; nhưng mà số người đọc báo tuy có thêm ra mà người biết lợi dụng sự đọc báo chắc cũng còn chưa được nhiều. Ngôn luận phải giữ cho chánh-đáng, tin-tức phải cần cho đích xác, không dám lập ý tư bụng nề, mà trái lẽ công-thị công-phi, đó là cái bổn-phận cốt yếu của nhà báo đã đành ; và lại ai có cái tư-tưởng gì hay, cũng muốn tỏ bày ở trên tờ báo, ai có cái kiến văn gì rộng, cũng muốn phô trương ở trên tờ báo ; nói tóm lại, báo-quán là cái trường học chung cho nhân dân cùng học lẫn nhau, là một chốn nghị-trường to, cho nhân dân cùng tỏ ý-kiến với nhau. Người đọc báo tưởng nên lấy mắt sáng mà xét, lòng tinh mà suy, không những là biết những việc tân-kiến dị-văn để mở-mang trí thức, mà những việc hàng ngày qua ở trong xã-hội, cũng dùng làm gương sáng để sửa nết xấu mà học điều hay ; còn đến những ngôn luận chánh đáng, ý kiến tân kỳ, nếu có thể cũng nên tìm cách mà thi hành, chứ nếu chỉ cầu cho đỡ buồn, đọc cho vui miệng trong một lúc, mà lại chợp mắt bỏ qua, không lưu tâm đến nữa, thì tuy có đọc báo, mà cũng không lợi dụng tờ báo được bao nhiêu.

H. T. B.

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thơ đòi hỏi bản-quán, thì cho biết cái số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quận ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vắn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

CÁI DI-SẢN CỦA MỘT NGƯỜI MỌI CHÂU PHI

Cứ theo như thói di-truyền ở thuộc-địa Đông-phi-châu của nước Anh, thì mỗi khi một người em được hưởng cái di-sản của anh, chẳng những là người anh có bao nhiêu ruộng đất, súc vật đều về quyền người em, nhưng người em lại còn được quyền sở hữu cả về người vợ góa cùng những con cái của anh nữa.

Mới đây một cậu bé lên 12 tuổi, khi anh chết, cũng theo cái lệ ấy mà đòi được quyền sở hữu về người chị dâu góa năm nay 35 tuổi.

Các quan tòa ở Kenga xét việc ấy cho là cậu ta đòi có lẽ. Vậy quan tòa định rằng cậu bé ấy được quyền sở hữu về người chị dâu, đáng giá là 70 livres, song lại định rằng khi nào cậu bé đến tuổi thanh-niên, cái án này mới thi hành.

Về cái án ấy có người nói : Nhưng đến lúc cậu bé ấy thành niên thì có lẽ cậu ta lại muốn được 70 livres hơn là được người chị dâu bấy giờ đã 44 tuổi. Nói thế cũng có lẽ, nhưng đến lúc ấy, cái thị-giá người chị dâu làm gì được 70 livres nữa, mà bảo đòi lấy 70 livres còn hơn.

Tin Trung-hoa

Ngày 29 Mars 1924

Việc Trung Nga thiết lộ

Chánh phủ Nga quyết nghị muốn chiếm lĩnh đường xe lửa Trung-đông, phòng bị việc xung đột với nước Nhật-bản ; như việc Trung Nga giao thiệp quyết liệt, chánh-phủ Nga nhất-định hiệp sức với tỉnh Phụng-thiên và tỉnh Mông-cổ.

Ủy-viên Nga tiếp tờ tư của ngoại-giao bộ bác các khoản điều ước của Vương-chánh-Đình khởi thảo, đến thăm Tôn-bảo-Kỳ, lời nhẽ có ý dọa nạt. Trương-quốc-Kim tuyên ngôn ở nội-các, xin giao cho Vương-chánh-Đình thỏa nghị lại với ủy-viên Nga. Như Vương với ủy-viên Nga lại không giải quyết được vấn-đề ấy, thì xin sai Lý-gia-Ngao sang kinh-đô nước Nga, thương nghị với ngoại-giao bộ trưởng nước Nga.

Tôn-bảo-Kỳ mời các người cơ yếu trong ngoại-giới đến nhà riêng mình thuật lại việc Trung Nga giao-thiệp khó khăn, và khuyên những người ấy đừng cổ-động việc thừa nhận thuế người Nga như trước nữa.

Ngày 18 mars, ủy-viên Nga lại đến hỏi Tôn-bảo-Kỳ, chủ ý chánh-phủ Trung-hoa thế nào. Tôn trả lời rằng việc ấy còn đợi nội-các quyết nghị lại.

Ngày 19 mars, nội-các khai hội, bàn việc Trung Nga thiết-lộ. Cố-duy-Quân tuyên ngôn rằng nếu ủy-viên Nga không nhận ba khoản yêu-cầu của chánh-phủ Trung-hoa 1° xóa bỏ các điều ước trước ; 2° triệt binh ở ngoại Mông-cổ ; 3° giao trả giáo-đường của Nga), thì vấn-đề ấy khó lòng giải-quyết được. Nội-các định giao cho Vương-chánh-Đình phải hết sức tranh luận việc ấy với ủy-viên Nga.

Tin Vương-vĩnh-Toàn sang Thượng-hải

Vương-vĩnh-Toàn biết thế-lực mình đã hỏng, ngày 17 mars đã sang Thượng-hải, Tang-tri-Bình chiếm lĩnh Toàn-châu.

Ngô-bội-Phu muốn duy trì cuộc trị an ở kinh-sư

Ngô-bội-Phu đánh giây thép cho Tào-Côn rằng kinh-sư là nơi căn-bản, phải lo tính để duy-trì cuộc trị an, khuyên Tào phải lưu Vương-hoài-Khánh, Nhiếp-hiến-Phiên và Tiết-chi-Hành ở Kinh.

Cuộc chiến-tranh ở Đông-giang

Ngô-kiếm Học (quân trưởng thứ tư Hồ-nam) đem quân đội tiến đánh Hương-thủy ; Doãn-Kỳ và Lý-văn-Phục (bộ tướng Hồng-triệu-Lân) hết sức chống không nổi, đem quân lui về khỏi Bác-la

Lập đại dinh ở Thạch-long

Đàm-diên-Khải nói với Tôn-Văn rằng Thạch-long là một nơi hiểm yếu ở Đông-giang, xin lập đại dinh ở đó, để cho mạnh thanh thế liên-quân. Tôn-Văn y theo.

Ngô-thiết-Thành xin mộ binh

Ngô-thiết-Thành (tư-lệnh đạo quân thứ hai) đánh giây thép cho Tôn-Văn rằng quân sĩ phải có luyện tập, thì mới có kỷ-luật mà nghề chiến đấu mới tinh, xin sai người đi các nơi triệu mộ những người cường tráng từ 22 tuổi đến 35 tuổi, lập thành đội ngũ, và giao cho những người giỏi phép dùng binh thao luyện để phòng bị việc chinh-chiến.

MỘT NHÀ KẾ THẾ LÀM XÃ-TRƯỞNG

Từ ngày nước Pháp đặt ra xã-trưởng, nghĩa là từ năm 1800 đến giờ, chức xã-trưởng xã Salles (Loire) vẫn ở trong tay nhà họ Coste. Ông xã-trưởng thứ nhất là M. Antoine Coste, làm nghề lục-sự văn-khế, giữ [illegible] 1800 đến 1er Janvier 1814, rồi đến MM. Grabriel Coste hội-viên hàng quận đệ ngũ hạng bắc-đẩu bội-tinh, từ 1er Janvier 1814 đến 29 Février 1858 ; Antoine Coste, hội-viên hàng quận, từ ngày 29 Février đến 21 Janvier 1881 ; Louis Coste, luật khoa tiến sĩ, luật sư, từ 21 Janvier 1881 đến năm nay.

Thế là họ Salles cha truyền con nối nhau giữ chức xã-trưởng xã Salles đến nay là được 124 năm vậy.

MỘT CUỘC THI ĐÁNH MÁY

Mới đây ở New-York có đặt một cuộc thi đánh máy, người đến xem có tới hàng mấy nghìn người. Người dự thi đủ người các nước, mà nhiều người vào tay cự phách

Người khôi nguyên thế giới lần trước là M. Hessfeld, lần này bị thua một người Hoa-kỳ hai mươi tuổi, tên là Albert Tangora, đánh máy đến nay mới được có bảy năm. Một giờ Tangora đánh được 9.2[illegible] tiếng, tính ra mỗi phút được 147 tiếng. Trong một giờ đánh được 9 120 tiếng thì ngón tay phải đập xuống máy 41.000 lần, tính ra mỗi giây đồng-hồ là 12 lần.

Đánh máy nhanh như thế, thực xưa nay ít có, vì người thường đánh được 35 tiếng trong một phút đã gọi là khá rồi.

VĂN UYỂN

Lên non thấy cảnh

Khen ai khéo đắp cảnh nên thơ,
Khiến khách trèo non luống ngẩn ngơ
Non nước chung màu quanh trước [mắt.
Cỏ cây lẫn bóng sắp bên bờ.
Lửng lơ đầu núi vầng mây bạc,
Lăn lóc bên gành tảng đá trơ.
Cảnh thú yên-hà ai chẳng mến,
Cảm-tình gợi tả mấy bài thơ.

* * *

Khiến ai thấy cảnh nên thơ,
Thấy non nước ấy mà ngơ ngẩn lòng.
Gió đưa réo rắt cành thông,
Bên đường tảng đá chập chồng thấp [cao.
Đàn chim ríu rít đón chào,
Hoa mơ mừng hỏi cành đào nhẩn nhe.
Bóng tiên lấp ló bên khe,
Bỏ ai cày đó ta về hỏi han.

Sông-hương.

NHÀN ĐÀM

Giấc mộng của một người đi săn

Xưa nay tôi vẫn ham mê về săn bắn, nên nhân một hôm nghỉ, giời mát mẻ, một mình mang khẩu súng, dắt mấy con chó săn vào săn một cái rừng kia. Rừng này đã có tiếng là nhiều cầm thú. Khi tôi săn, đã được nhiều, vì mệt quá, nên nằm nghỉ tạm ở một cái lều tranh của một người tiều phu trong rừng. Chim kêu vượn hót, gió thổi nước reo, làm cho tôi ngủ say quá, mà mộng thấy bao nhiêu cầm thú đến mắng tôi một cách tàn nhẫn :

Trước hết con vượn nói : « Này người đội mũ thắt đai kia — vì tôi đội mũ đi săn và thắt dây lưng đạn — nhà ngươi có biết tội nhà ngươi đáng thế nào không ? Từ khi nhà ngươi biết cầm khẩu súng, nhà ngươi cùng bọn thủ-hạ của nhà ngươi là lũ chó săn kia, đã hại bao nhiêu mạng chúng ta, mà chỉ để thỏa thích một lúc trong khi rỗi việc mà thôi. Cha con, anh em, vợ chồng chúng ta lìa nhau cũng vì lòng tham lam của nhà ngươi. Nhà ngươi có nhớ ngày nào, chị ta đang bồng con cho bú mà một hòn đạn độc ác của nhà ngươi xuyên qua ngực. Song mẫu tử chi tình không nỡ đâu bỏ con trong lúc [illegible] hét để gọi chồng về mà trao con vắt sữa rồi mới lìa trần được.

— Từ khi chị ta phải đạn đến khi ở trên cây lăn xuống, nhà ngươi vẫn dương hai con mắt bất lương mà ngắm, mà nhìn, điềm nhiên như không, không có chút cảm tình nào cả, lại còn đem thây chị ta về lột da ăn thịt. Ôi, chữ bất nhẫn chẳng hóa ra hai chữ đầu lưỡi của loài người hay sao.

Con hươu nói : « Nhà ngươi lại có nhớ ngày nào chị em ta đang vui vẻ kiếm ăn ở ngoài bãi kia, mà mấy mũi tên oan nghiệt làm cho chị bỏ em, em lìa chị. Vậy ai phân rẽ chị em nhà ngươi, mà nhà ngươi đem thù đem oán

Con quốc nói : « Tôi xin phép các bác cho đến lượt tôi kể tội anh ta. Tôi vẫn biết phận mình hèn yếu, mà sinh vào buổi đời này là buổi cạnh tranh. Và chăng nhân tâm điên đảo, thế sự thăng trầm, mắt người hiền không sao làm ngơ được. Nên tôi, giỏ cơm, bầu nước, yên phận ở nơi ngõ hẻm. Thế mà nào có được yên phận đâu. Ăn không no, ngủ không yên, thấy chị em nay người này bị đạn, mai người kia bị tên, mà rợn tóc gáy. Sống ngày nào hay ngày ấy, không biết ngày nào là tận số.

Đoạn con cáo nói : « Thôi, nếu chúng ta kể tội anh ta thì hằng hà sa số, không biết bao giờ cho hết được ; như thế cũng đủ kết án anh ta vào tội sát nhân vô cố mà đem xử tử rồi. »

Khi các thú đã nói xong, thì con sư-tử nói : « Các con ơi ! các con còn đương dại lắm. Các con chưa hiểu nhân tình thế thái ở thời buổi bây giờ. lòng tham lam đánh đổ lương-tâm. Chúng ta cũng đủ tư cách mà sinh nhai một cách lương thiện. Song hiềm vì chúng ta chỉ biết hưởng cái lộc thiên-nhiên của tạo-hóa mà không biết mở mang trí thức hẹp hòi, không kịp được người. Vả chăng chính loài người cư xử với nhau, cũng còn vì tư lợi mà lấy cái sức mạnh, cái quyền thế, cái trí xảo đè lẫn nhau. Người này giết người khác, nước này đánh nước khác, máu chảy như nước, người chết như rươi, mặt địa cầu thành một sân khấu mà loài người dủ nhau lên diễn những tấn tuồng bi-thảm. Ấy đồng loại họ mà họ cũng giết lẫn nhau, huống chi mình thì họ có tha nào. Bởi thế không nên phàn-nàn mà phàn-nàn cũng không được.

Con sư-tử vừa nói xong, thì tôi chợt tỉnh dậy mồ hôi toát đầm Ngẫm nghĩ xấu hổ với lời ăn tiếng nói của loài cầm thú, mà ta vẫn cho là vô tri vô giác. Song cái cảm tình đó chỉ được một lúc rồi lại nguội ngay, rồi tính ham mê săn bắn vẫn mê săn bắn.

Ôi ! Lòng người khó chuyển thật !

H. Đ. T.

Cái tiêu-chuẩn thu thuế

Thể lệ thu thuế, phải tùy lúc tùy nơi, có phải cứ theo mãi một lối được đâu. Từ khi có phép thu thuế đến bây giờ, nước nào cũng vậy. Thể-lệ đã thay đổi biết bao nhiêu lần, xem thế thì biết phép thu thuế phải tùy thời mà định. Muốn lập ra ngạch thuế gì, thì phải xét nghiệm cho đúng thời-thế ; muốn lập một ngạch thuế cho đúng thời-thế, thì phải hiểu rõ cái hiện tượng thuế ấy ở về thời-đại ấy thế nào.

Ai cũng biết rằng trong cái phép thu thuế, có ba điều cốt-yếu : 1°) là đoàn-thể cả nước vì việc kinh phí chung mà thu thuế ; 2°) là thuế lấy quyền phép công mà thu ; 3°) là bổn-phận nhân-dân phải chia nhau mà chịu thuế. Nói tóm lại, thuế là nhà-nước vì việc kinh phí chung mà bắt nhân-dân phải nộp.

Thu thuế nghĩa là trích lấy một phần trong số tiền sinh lợi của nhân-dân mà sung vào số tiền kinh-phí của nhà-nước ; mà ngạch thuế nhiều ít, lại phải tùy cái địa-vị của mỗi người, và cái số sinh lợi của mỗi nghề, chớ không phải nhất khái mà định được.

Thu thuế là cốt để làm tiền kinh phí cho nhà-nước, cho nên ngạch thuế ít đến đâu mặc lòng, cũng phải tính cho đủ số tiền kinh phí trong một năm. Nếu thuế thu vào mà nhà-nước không đủ số tiền chi ra, thế thì sai mất cái mục-đích thu thuế rồi. Vì như nhà-nước phải trù biện nhiều công việc thêm, thì tiền kinh-phí phải mỗi năm mỗi thêm, mà ngạch thuế cũng phải mỗi năm thêm nhiều ra ; thế là ngạch thuế phải tùy số tiền kinh phí của nhà-nước mà thêm.

Đã đành rằng ai làm nghề gì, thì bổn-phận phải nộp thuế nghề ấy, và tiền thuế thu vào, phải cho đủ số tiền kinh phí của nhà-nước, nhưng nếu ngạch thuế cứ nhất khái thêm ra cho nhiều, không biết tùy thời đại tùy địa phương mà châm chước thi-hành, thì người nộp thuế tất đến nỗi cùng khốn, mà việc thu thuế tất sinh sự khó khăn ; đó là cái cơ-quan hành-chính phải biết trù định cho khéo.

Thuế là trích lấy một phần ở trong số tiền sinh lợi của mỗi người, sung vào số tiền kinh phí của nhà-nước, thế thì việc thu thuế đối với đường kinh-tế của mỗi người, tất là có ảnh-hưởng, đối với đường kinh-tế của mỗi người mà có ảnh-hưởng, thì đối với đường kinh-tế của toàn thể quốc-dân cũng có ảnh-hưởng. Ảnh-hưởng về đường kinh-tế của toàn thể quốc-dân nên chia ra làm hai : 1°) là việc thu thuế có thiệt hại đến sự phát đạt về đường kinh-tế của quốc-dân ; 2°) là việc thu thuế không thiệt hại đến sự phát đạt về đường kinh-tế của quốc-dân. Nếu thu thuế mà có hại đến sự phát đạt về đường kinh-tế của quốc-dân, thì tài-nguyên tất đến khô kiệt, sau tất đến nỗi thuế không thu được nữa ; nếu không có điều gì thiệt hại thì tài-nguyên như dòng sông chảy vô cùng, việc gì đến nỗi không thu được thuế. Thu thuế mà không thiệt hại gì đến đường kinh-tế của quốc dân, tức là sự thu thuế có ảnh-hưởng tốt cho quốc-dân vậy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Nay xét cái hiện-tượng trong xã-hội, người giàu người nghèo vẫn không bình-đẳng, người giàu ngày càng giàu, người nghèo ngày càng nghèo, mà cái họa không bình-đẳng, lại càng ngày càng tệ. Nếu cứ để y nguyên, không uốn lại cho ngay, sửa lại cho khéo, cho cái tệ không bình-đẳng ấy không biến đi dần dần, thì chắc không khỏi có ngày rối loạn. Cho nên cái tệ không bình-đẳng ấy cho không thể biến mất hẳn đi được, thì cũng phải sửa đổi đi một đôi chút, để ngăn lấm cái sự không bình-đẳng ấy không đến nỗi một ngày một tệ thêm ra. Muốn đạt được cái mục đích ấy, thì có cái phương-pháp này: người ta không cứ ở địa-vị nào, đều có nghĩa-vụ phải nạp thuế, nhất thiết không vì cái địa-vị của mỗi người mà tự ta thuế thế gọi là ngạch thuế phổ thông. Ngạch thuế tuy phổ thông, các hạng người trong xã-hội, như gặp định thuế nhiều ít đều như-u, vì như người giàu đánh thuế mười đồng người nghèo cũng phải nạp thuế mười đồng thì cái tệ bình-đẳng vẫn chưa từ tiết; cứ các cẽ đã nói trên đó thì ta có thể định được cái tiêu chuẩn thu thuế như sau này: Một là phải giữ cho khỏi có ảnh-hưởng tới hại đến cuộc kinh-tế của quốc dân; hai là phải giữ cho khỏi cái tệ bất bình-đẳng trong nhân-dân vậy. X

Âu-châu điện-tín

HAVAS

Paris ngày 7 Avril 1924

Hai người Hoa-kỳ bị hành-thích

Tin Tiansa. — Có người giết hai nhà buôn Hoa kỳ.

Cái nạn đình-công

Tin Compora — Ba mươi đình-công đến pan mọi cái nhà máy sợi. Bốn người thợ bị giết, mười người bị thương. Mười hai người linh cảnh-sát bị thương.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 8 Avril 1924

Việc nước Ý

Trong vụ bầu-cử mới rồi, mọi việc được bình yên. Chính-đảng về với chính-phủ rất là đắc thắng.

Việc nước Đức

Cứ như tin tức mới đây về cuộc bầu-cử ở xứ Bayère, thì đảng quốc-dân cấp-tiến rất là đắc thắng.

Quan thủ-tướng Marx đọc diễn-văn trong một cuộc hội-nghị bầu-cử, có khuyên ai nấy nên bình-tâm và nên cẩn-thận. Ông nói nước Đức nên nộp bồi khoản cho đến hết cái năng lực của mình.

Quan thượng-thư Stresemann có nói ngay ngày không sao mà nộp sản vật được.

Tiền quan thuế, và các thuế khác thu ở các hải trạ-bình trong tháng mars được 223 388 marks.

Bordeaux ngày 9 Avril 1924

Tại thủ-dân nghị-viện

M. Louis Blanc, nghị-viện về đảng xã-nội đề xướng một khoản sửa đổi lại hàn luật cũ về sổ cai thu. Như ông M. Herriot phản đối xin là không ấy. Nghị-viện bỏ 35 phiếu ưng bằn. Sau nghị-viện bỏ 550 phiếu ưng-chuẩn bản dự án của chánh-phủ về sổ chi thu.

Các kỳ hạn nghị-viện

Tòa nội-các quyết-nghị ưng chuẩn khoản định kỳ hạn nghị viện là sáu năm, mà cứ hai năm bầu lại một phần chia ba.

Tòa nội-các nước Anh

Trong khi hạ nghị-viện bỏ phiếu về các luật nói về tiền thuế nhà, số phiếu bầu đồng tình với tòa nội-các được 212 phiếu, số phiếu phản đối là 221. Về mấy khoản chi tiêu về việc chiến-tranh, số phiếu về tòa nội các được 17, số phiếu phản đối là 207. Song nghe đâu về các việc dầu phiếu như thế tòa nội-các cũng không phải từ chức.

Việc nước Lỗ-ma-ni

Trong hai thanh Bucarest và Ternopiz có xảy ra việc rối loạn, thì chính-phủ đã thiết quân luật

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Báo phu thù

(Tiếp theo)

Một hồi lâu nàng L. ch. hỏi: À! mấy giờ rồi cậu? Chàng nọ ở đứng hồ vang trong túi ra xem. gần bốn rưỡi rồi — Ấy chết, tôi phải về, kẻo nữa thoi, tôi không thấy thì lại lôi thôi. Tô cũng không dám giữ mơ, nhưng chỉ xin mơ sớm liệu cho xong việc thì tôi mới an tâm được, nói xong, chàng nọ hôn tay nàng L. ch rồi hai người phân chia đôi ngả. Cậu Tr. H. đứng nghe từng lời từng tý, lẫn nào nói chuyện to nên cậu nghe được hết. Tiếc thay cho cậu đến nửa chừng thì đến giờ học vào, nên cậu đành phải quay vào lớp, từ đấy cậu không được biết tỷ gì nữa, nhưng trong mấy giờ sau nào cậu có để tâm vào bài thầy giảng dạy, vẫn chu-tiên chú vào một cặp giai gái trên đường, mặt cậu thỉnh thoảng vẫn đưa ra nhìn những hai đứa gian phu dâm phụ. Từ lần đến khi tan học, cậu tẩn thơ, thơ thẩn như người thất chí; đến khi hai người ra về rồi, mà cậu vẫn ngây người trông theo hút mãi. Trông tan học đánh đã đứt hồi, học trò ra hết, mà cậu Tr. H. vẫn ngồi trơ như nhộng đi, hai mắt vẫn trông ra cửa sổ, sau mới anh em bạn đến rủ cậu ra về cậu mới biết. Lúc cậu đi đường cậu vẫn tưởng tượng đến chuyện vừa xảy ra. Cậu tự nghĩ: «Việc ta vừa chết chưa bao lâu mà đã sinh chuyện lôi thôi, đi ta nỡ học thôi giảng hoà làm mã. thế diện cha ta, việc này ta phải tỏ cho cha ta biết mới được, nhưng khốn nỗi ta nói ra bây giờ lấy gì làm bằng cớ, công việc chẳng thành, mà rồi mai hậu đi ta lại oán thù mà đem đến thân ta. Cậu vừa đi vừa nghĩ thì đã gần đến nhà, nhưng cậu lại nhất định rằng thế nào cũng phải biên bạch nói cho ra lẽ kẻo để thì uất ức trong lòng không thể yên được. Khi về đến nhà cậu đã thấy ông phán cùng người đi gọi đương ngồi nói chuyện rất ân cần, cậu sực nhớ đến chuyện vừa qua càng thêm nóng ruột muốn thuật lại cho cha nghe lúc bấy giờ, nhưng cậu lại thôi. Cậu ngồi nghĩ một lúc rồi quay lại bàn ăn. Trong bữa cơm có bà người ngồi, tuy nhiều vẫn chuyện trò cười nói mà hai người là nàng L. Ch. với cậu Tr. H bình như có tư tự điều gì, nàng L. Ch. thì dường nghĩ đến nhân tình đã dặn mấy điều phải trù tính cho xong, còn cậu nọ thì phân vân không biết có nên tỏ bầy cho cha biết không, vì thế nên trong bàn ăn tiếng nói im dần, không ai chuyện trò chi nữa. Bữa cơm chiều vừa xong, được một lúc thì vừng kim-ô đã xế non đoài, chị nguyệt chiếu ánh sáng lan khắp ra mọi nơi trắng toát. Đồng hồ điểm bảy tiếng, cậu Tr. H vào buồng ngồi học, ông phán cũng vào ngồi đọc sách và xem văn bài của con. Cậu Tr. H. đương học, sực nhớ đến chuyện ban chiều nên tức quá bỗng dưng im tiếng lẫn đi, bài mất nhìn ông phán trong trừng rồi lại quay đi ngơ ngác. Ông phán thấy bỗ ý dừng con im tiếng học, nên quay lại rồi: «Thế nào con đương học mà lại yên đi thế? — Thưa cha, con có một chuyện này bí hiểm lắm, sợ nói ra cha lại thêm nỗi khổ lòng chăng! Chuyện gì mà đau đớn, con cứ nói. Nói xong ông phán kéo ghế sát lại gần chỗ cậu con ngồi chống tay vào cằm mắt nhìn vào mặt cậu Tr. H bình như để trí lưu tâm nghe chuyện Cậu Tr. H. đương dở dang cửa buồng rồi nói: — «Cha ôi! cơ đồ nhà ta nguy mất, gia phong suy bại lắm rồi. Số là chiều hôm nay con ngồi học ở trong lớp, trông ra cửa sổ, sực thấy đi con đi qua con đã toan gọi, nhưng sau con lại thấy một người đàn ông trạc trẻ ăn mặc lịch sự nói chuyện với đi con một cách mật thiết lắm, cha thử nghĩ xem người đàn ông kia là ai? chẳng phải là tuồng trong dâu trên bộ hay sao? » Ông phán nghe câu chuyện con mình thuật lại mặt không hề đổi sắc, cười lại nói rằng: — Con ơi! con trông nhầm đấy, hoặc ai cũng giống đi con chăng, chớ đi con đâu có tính-hạnh, hay là con mê đấy. Cậu Tr. H nghiêm nét mặt lại nói: Thưa cha thật là đi con, vì chỗ con đương ngồi chỗ ấy ai trông nói chuyện x ông bao xa, các ấn mặc, lỗ cử c i con đều nhận được nét không ne sai nhầm một chu. nào. — Cha đã bảo con, con không tin, e. đi con từ chiều vẫn ở nhà nào có đi đâu mà con trông thấy. Thôi! c a cái con đương nên nói chuyện nhảm nhí nọ đến tai đi con mà lo. Sau lòng oan ghét, mà lại đến tai người ngoài, thì tuồng thị lại chẳng hoá ra cười mai mỉa. Hai cha con đương thủ-thỉ chuyện trò, bỗng nghe tiếng đóng cửa, thì trong phòng tiếng nói im ngay. Nguyên nàng sang chơi bên hàng xóm trở về đi qua buồng học, thấy còn anh đèn sang, mới lại cửa buồng vào nói ngay, nay lại thấy đóng kín, nên nàng nỗ nghĩ lại kẻ vạch nhìn vào thấy hai người ngồi nói chuyện, tiện tuồng tai nghe, vừa thấy cậu Tr. H kể chuyện kín của mình, nên nàng sợ quá, mặt mày tái ngắt, run sợ đứng không vững nên ngã và vào cửa mà vừa rồi trong buồng nghe thấy tiếng đóng sau nàng nghe thấy mấy lời ông phán khuyên con nên nàng mới dở sợ, nhưng trông nghe vẫn đinh tinh tịch, nàng vội vàng sẽ rón-rén bước ra sân đứng run hai tay ôm vào ngực ma thấy rối nỗi, một mình rằng:

«Trời ơi! sao mà thằng nhãi con nó thấu hiểu hết cả chuyện bí-mật của ta, phen này ta có lẽ phải bỏ chốn này mà đi chắc, cũng may ma tảo gia không thì lỗi con ma mà gặt nó đi, chuyện đó cũng có thể bưng bịt mất lão kia được, còn thằng ranh Tr.-H, ta phải sớm liệu tìm kế trừ nó hay tống đuổi nó đi nơi khác thì ta mới an lòng được. Nói xong nàng L-Chi chắc đã, bớt lo vào buồng đi ngủ, nhưng không hề nhắm mắt, cứ trằn-trọc suốt đêm. Còn ông phán tối hôm ấy ngủ với con, nằm trằn-trọc nhớ đến chuyện con mới thuật lại thì bàn tin bàn nghi, ông nghĩ: vợ ta từ khi kết duyên cùng ta nào có tiếng tăm gì, tuy là phận lẽ mọn, mà không quản thân, đêm ngày hằng chăm-chỉ coi sóc việc cửa nhà, tính nết hiền-hòa, chẳng chút chai lơ, thế mà nay con ta lại nói cái chuyện kỳ khôi ấy thật ngứ phán vẫn quá. Nàng ta cũng chẳng nên nghi ngờ gì nữa, là chỉ con chồng đi ghẻ thường hay ghen ghét nhau, tuy bằng mặt nhưng không yêu lòng, chắc con ta bé dại có việc bất bình với dì nó nên mới kiếm chuyện này để vu oan nói xấu ô chớ gì. Khi ấy ông phán quyết không phải mang tâm nghĩ ngợi gì nữa, nên nằm yên giấc cho đến sáng.

Sáng ra nàng dậy sớm pha chè đợi chồng, ông phán vừa ra giấc trở dậy bước ra nhà kách đã thấy vợ dọn sẵn pha chè, hồng đứng dừng ngay người ra. Nàng L. Chi liếc thấy chồng tự-nhiên biến sắc thì đã hiểu ý, nên bước lại vỗ vã hưng nước lại mới chồng, chuyện trò đầm thắm, ông phán lúc đó hết nghi, tự dấy ông lại âu yếm nàng hơn trước.

Còn nữa) Phan-Ninh

Cuộc thi thơ

Của Nào-rui-Quyên nữ-sĩ

MMCLXXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu vũ đây thờ Diễn thánh-công.
Lễ nghĩa văn chương sùng đạo Khổng
Thông minh sánh tuấn giống vua Hùng
Tri-tri Âu-hải nên ra sức,
Luân lý Đông-a vẫn thuộc lòng.
Gây cốc nước nguồn làm đạo cả,
Ấy người văn-vật đất Thăng-long.

Trinh Iom-Son
21, Rue Jules Ferry, Haiphong

MMCLXXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Phong cảnh hơn xưa chốn Nhị Nùng.
Không-tự ấu xây mưa gió rải,
Thanh-hà nửa chụm cỏ rêu phong.
Tuấn-thường tuổi trước còn nê-nếp,
Tiến-sĩ ngày nay vẫn kính sùng.
Bảy bể sẽ nhờ đều ngưỡng vọng,
Tắc thành ai cũng một lòng chung.

MMCLXXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Phồn-mỹ phồn-hoa dấu Lạc-Hồng.
Miếu mạo âm-tham quanh cổ thụ,
Cung tường cao thấp đối non sông,
Nho-phong đào dưng từ phương Bắc,
Sĩ-khí đành thơm nức cõi Đông.
Bể học nông sâu nào xiết kể,
Muốn đời cơn đội một trời chung.

Lữ-địch-Hòa
82, Rue du Pont en bois, Hanoi

MMCLXXVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Không-miếu ngày nay vẫn kính sùng.
Miếu mạo uy-nghi nơi đến ngoc,
Văn đài rực rỡ chốn hoang-cung.
Mảng-mênh bể học con sông Nhị,
Rậm rạp rừng nho cái núi Nùng.
Kìa giác khuê văn bia tiến sĩ,
Con cháu nhà Nam phải nhớ công

Lê-huy-Ái
Làng Lê-cao, Bắc-ninh

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 21 độ
15 giờ 23 độ

Lịch ngày mai

Dương-lịch

Thứ năm, 1 Avril 1924
S. Macaire

Âm-lịch

Mồng 7 tháng ba, năm Giáp-tí

Ngày Kỷ-mùi
Hành Hỏa. Sao Tinh. Trực Bình
Kỵ: Phá-khoán, Phạc-được.
Chư sự bất nghi
Dương khẩu
Hội kéo thờ Phủ (tức Nam định)
Hội Láng (Hà-đông)

Giá bạc. — Kể từ ngày 9 Avril 1924, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 8 80

Thị giá quốc-trái. — *Ngày 9 avril 1924* 3 /. 55.40, 3½. Thứ hoán vốn dần 66 40. — 4½. 1917 59.80. 4./ 1918 591.5. — 5½. 1915-1916 69 60. 5½ 192 87.80. — 6½. 1920 83.5.

Thi Tây qua Nam-kỳ

Ông Nguyễn-văn-Tuyên, tức Nguyễn-văn-Sarraut có trở lại Đông-pháp nữa không? Cứ như báo *Indépendance Tonkinoise* thì có lẽ quan Sarraut chưa có chi sang đây vội. Vì ông lênh-huynh là nguyên-lão nghị-viện hạt Haute Garonne vừa mới gả một cô con gái cho con trai ông Bunau Varilla là chủ-nhân báo *Matin*, vậy ở an Sarraut sẽ vào biên-tập trong nào quan lớn ấy, niên-bổng là 25.000 *francs*, và ngài lại giúp cho cả báo *Depêche Coloniale* nữa, lương bổng cũng bấy nhiêu.

Sau nữa cứ như mấy tin rất đích-xác đã nói được thì ngài lại vào hội-đồng quản-trị trong một đại ngân-hàng có g ao dịch với thuộc-địa. Vì những lẽ đó mà báo *I dépe dance Tonkinoise* nghĩ rằng vì dù quan Merlin về hưu nữa thì quan Sarraut cũng chưa sang ngay.

Quan Toàn-quyền đi công cán tại Nhật bản. Các nhật-báo ở Pháp sang kỳ tàu vừa rồi có đăng về việc quan Toàn-quyền đi công cán tại Nhật bản như sau này:

«Quan Toàn-quyền Merlin đi công cán tại Tokio, ngài sẽ thay mặt chính-phủ Pháp chúc mừng lễ thành hôn của Nhiếp-chính-vương, đặt hòn đá thứ nhất làm tòa Đại-sứ mới của Pháp và nhận lời cám ơn của chính-phủ Nhật-bản về sự giúp đỡ của Đông-dương trong khi động đất vừa rồi. Nhân việc đi công cán ấy mà các quan chính phủ Nhật với quan đại-biểu của nước Pháp sẽ có dịp thương thuyết được nhiều điều ích-lợi. Có lẽ lại dự định được cả tờ điều ước về thương-mại sau này là điều-ước mà Nhật-bản đòi lập ra đã lâu. Quan Merlin trật là có đủ tư-cách mà định liệu mọi bề ích lợi cho cõi Đông-pháp lớn của ta. Sau nữa, phòng Thương-mại Paris lại đang tổ-chức một phái bộ công-thương đề nay mai sang Nhật đáp lại cái lễ của phái-bộ Nhật đã sang thăm ta ngày năm ngoái.»

Cuộc đua ngựa — Đến chiều chủ-nhật 20 avril này tại Hanoi lại có cuộc đua ngựa là lần thứ chín rong mùa thì năm nay.

Hội Phủ-giầy Từ hôm mồng ba ta đến giờ ngày nào cũng thấy nghìn nghịt những thiện-nam tín-nữ kéo nhau đi trẩy hội, xe lửa, ô-tô chuyến nào cũng chật nich những người, nhưng so với mọi năm thì cũng chưa được đông cho lắm, không những năm nay thóc cao gạo kém, lại bị giới nặm sụt mưa dầm, và tiền cước xe lửa cũng hơi cao, nên nhiều người quân-ngại.

RẠP CHIẾU BÓNG PALACE

Chương-trình từ ngày thứ tư 9 đến ngày thứ bảy 12 Avril 1924.

THỜI-SỰ PATHÉ

NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG XỨNG TÊN

Là một tấn bi-kịch diễn ra trên sân khấu của M. Maurice de Marsan

THỜI-SỰ ECLAIR

Sau nhân thứ ba về phim:

NGƯỜI ĐÀN-BÀ KHÔNG XỨNG TÊN

thứ entr'acte

Buổi hát ngày ba giờ, ngày thứ năm, bảy giờ 30

Các kỳ thi năm nay. — Các kỳ thi bằng sơ-học tối-nghiệp năm nay định như sau này:

Bằng sơ-học tây: (Certificat d'études primaires au titre français) ngày 2 juin.

Các đơn xin ứng thi phải gửi đến nhà Học-chính sở-đồng (Direction de l'Enseignement primaire) nhận cho đến ngày 17 mai là cùng.

Bằng sơ-học Pháp-Việt: (Certificat d'études primaires franco indigènes): ngày 17 juin.

Các đơn xin ứng thi phải gửi đến nhà Học-chính sở-đồng nhận cho đến ngày 14 mai là cùng.

Kỳ thi lấy học-bổng bậc trung-học thi định vào ngày 19 mai 1924. Các đơn xin ứng thi phải gửi đến phủ Thống-sứ, phòng Học-chính (Bureau de l'Enseignement) nhận cho đến ngày 1er là cùng.

Một người lính bị tội oan được tha — Ngày 26 juin 1919, một người linh tây là René Boulard bị Tòa án binh Hanoi phạt hai năm tù về tội đeo bội-tinh không có phép.

Nguyên quan Đại úy coi người linh ấy, khám hòm thì thấy những huy-chương của những người bị thương và một cái *Chỉ-ân-thứ bội-tinh*. Quan Đại-úy chẳng xét xem người linh ấy được đeo thật hay không, cứ thấy thế mà đem vào Tòa án binh xét.

Sau khi đã phải kết án rồi, Boulard có đưa trình mọ bằn sao lục tờ khai của bằng quản cấp cho là ngày 25 mai 1917 và có xin kháng cái án ấy. Nhưng ở tội đã được 14 tháng rồi thì vừa có luật đại xá ra, thành ra người linh được tha hẳn.

Nay hội Nhân-quyền xét đến việc ấy. Việc dự-thẩm ở Bắc-kỳ lâu hàng mấy tháng mới xong, mãi đến ngày 7 février tòa Bắc-án ở Paris mới xét xong. Sau khi luật-sư Hersant cãi xong thì tòa Bắc-án bỏ cái án của tòa án binh Hanoi đi mà đền cho người linh bị oan số tiền 500 *francs*.

Hồi hưu. M. Ng.-văn-Cân thư-ký hạng nhất sếp ga Phủ-lư-sơn, được nghỉ giả hạn ba tháng, tính đầu lĩnh cả lương, còn hai tháng sau lĩnh nửa lương, sau khi hết hạn nghỉ thì được về hưu.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).

SỐ 12

BẠCH-TUYẾT LƯU-NGÂN

(Ngôn-tình tiểu-thuyết)

Truyện một cô nữ-sĩ người nước Anh, học rộng tài cao, khinh thân trọng nghĩa, cảm cái ơn tri-kỷ của người yêu, mà chịn đem đa thịt mình ra cho người thích chữ đền màu rơi thịt nát cũng chẳng quản gì đến thân. Cái nghĩa-tâm hiệp-cốt cho cô, thật vẹn-cổ mỹ nhân chưa ai bì kịp. Chuyện chép rất tỷ kỹ. vậy xin dịch ra để cống hiến các bạn đọc-giả.

PHẠM-BÙI-CẦM dịch-thuật

Tư-đức là người thanh tú khác thường, dầu những bậc khuê tú nhà quí giả, cũng ít ai bì kịp, buồng hồ nàng đã là người tài mạo song toàn, lại được một bà hầu tước phu-nhân hết lời tán tụng, cho nên cái danh tài-nữ lại càng lừng lẫy đầy nơi, ng ời người đều phụng thờ như một vị thần tiên dung thế vậy. Thậm chí người trong tàu, ai được mon men đến gần, được tiếp một vài câu chuyện, thì lấy làm vinh hạnh vô cùng.

Tư-đức khi đó đang ở chỗ bằn liện khuất nhục, thốt nhiên được có kẻ yêu người chu g, kẻ nỗ người vì thì lật là một cái cảnh sinh bình chưa từng thấy bao giờ. Khác nào kẻ tù tội đang ở chỗ ngục tối, mà được ra chỗ sang sủa thảnh thơi, bao rằng không vui sao được? Nhưng vui thì vui đấy gợi là, chư lòng riêng riêng vẫn xót xa nỗi mình.

Còn Mễ-nhân thì bấy giờ người trong tàu ai cũng biết tiếng xấu, cho nên đầu rằng vàng đầy túi, mà cũng không ai thèm để mắt nó tới. Mễ-nhân nghĩ mình giàu có, tư-bản có đến hơn hai trăm vạn, xưa nay kẻ xu thưa có đến hàng mấy trăm người, hiệu lệnh như ông tướng cầm quân, uy quyền như ông vua một nước, mà bây giờ bị người khinh rẻ thế này, đã cục hay chưa? Lại nghĩ mình có nhiều vàng, ma chịu thua một đứa con gái, thì uất biết đường nào, nhưng miệng không biết nói ra được.

Một hôm Mễ nhân đang đứng, chợt thấy Ước-hân đi qua, với vàng đợ tay lên chào, Ước-hân không thèm đáp lại, cứ lẳng lẳng đi.

Mễ-nhân trừng mắt trông theo mà rằng:

— Được lắm! Được lắm! Thử xem rồi tao có bằng mày không! Mày coi tao như con cho, nhưng cho tao cho khác, cho tao còn lấy rằng mà cắn được cái chuồng nhà nào, thì tao có sợ gì mày. Rồi mày xem, mày quen ở cái cỗ nhày làm quan, chứ để mày quan cả được với tao chắc! Tao mà vung tiền tao ra, thì mày hết thở với tao!

Nói đến đấy, nắm tay trợn mắt ra ý từ gậu lắm. Bỗng có một người hỏ rằng:

— Mễ-nhân tiên-sinh ơi! Làm sao mà tiên-sinh thịnh nộ thế? Quan tổng-đốc ngài khiến rẻ gì tiên-sinh chăng?

— Thang-bối tiên-sinh đấy a! Tiên-sinh thử nghĩ hộ tôi xem, tôi đây đã giàu lay cho bằn, bằn tróng thấy phải giờ lay cho bằn, bằn tróng thấy rõ ràng mà bắt cứ bằng lẽ gì bằn đi, thế là làm sao mỗi được chu?

Thang-bối-lang là một nhà phú-gia ở Nữu-tây-lan, khi nghe Mễ nhân nói vậy, liền bỏi:

— Thế tiên-sinh có biết tại làm sao không?

Mễ-nhân nói:

— Chỉ tại cái con ranh con đó, chứ có tại làm sao đâu.

Thang-bối-hỏi:

— Tiên sinh nói là ý nói nàng Tư-đức phải không?

Mễ-nhân nói:

— Phải! Để tôi nói ông nghe: Nguyên trước nó có làm một quyển sách, bán cho tôi lấy 50 bằng. Sau rồi lại làm bọp đông với tôi, hẹn trong 5 năm, có làm ra sách gì, cũng phải bán cho tôi cả. Không ngờ nó thấy quyển sách ấy bán chạy lắm, nó lại đến nó vòi thêm tiền. Tôi không cho thì nó nói tôi hết mặn hết nhạt. Em nó ốm đau sẵu ốo tử bao giờ ấy không cho đến sẵu ốo tử bao giờ ấy không biết, bây giờ em nó chết, nó cũng qui oán cho tôi, rắp ai nó cũng nói tôi hết xấu. Thôi thì con ấy thật là một con xấu. Thôi thì con ấy thật là một con giặc cái, chớ không phải con vừa. Ấy bây giờ nó lại chực lường tôi, nó cuốn gói nó xéo đấy, ông nghĩ như thế thì phỏng tôi còn nhịn làm sao?

Thang bối nói:

— Thế ra ông không biết cái không phải của ông?

Mễ-nhân nói:

— Tôi việc gì mà tôi không phải. Buôn bán thì phải thế, chứ buôn bán mà lại cứ ba cọc ba đồng, thì lấy gì mà ăn. Đứa nào dại thì dứ. ấy chết, đứa nào hở thì đứa ấy thiệt, chứ tôi đây, tôi chẳng thấy với ai, mà tôi cũng chẳng chung với ai, ấy tôi chỉ thế đấy thôi. Nó biết điều mà nó cám cái mồm nó đi thì thôi, chứ nó mà còn nhỏ mồm mãi, thì tôi còn làm cho nó ê chề, cho nó cất điều không nổi.

Thang-bối nói:

— Nói thì vẫn để lắm. Nhưng tôi chỉ sợ ra chỗ pháp-đình, thì cái tội ông không phải là tôi nhẹ.

Mễ-nhân tảng lờ như không nghe thấy gì cả, lại nói:

Con ấy nó điều ngoan lắm, vì nó mà chủ cả nhà tôi cũng đến lìa nhau. Nay đến đây nó đã làm cho tôi thỏa, còn muốn vài tôi xuống đến đất nó hơi ra được nữa đâu. Tôi thì bay nói thẳng: ông chưa phải là giặc, nhưng ông đã gần học được như giặc rồi đấy, ông mua sách của người ta có 50 bằng, ông đã được lãi biết bao nhiêu rồi, thế mà ông còn bắt người ta lập ước 5 năm, thì ra khỏ người ta nợ nhà ông đời kiếp nào, mà bây giờ ông cấm cố người ta thế; ông lập tâm như vậy thì chỉ có thừa lấy một miếng da trâu thật dày mà che lấy mặt, thì mới có thể đối với người ta.

Nói đoạn phủi áo đứng dậy đi thẳng. Tuổ là Mễ-nhân từ khi bước chân xuống tàu, bị nọc lẫn này đã là hai lần vậy. Nhưng cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt, chứ còn biết than thở cùng ai.

Lại nói chuyện Thang-bối, từ khi trông thấy mặt Tư-đức, thì đêm mơ ngày tưởng, trộm nhớ thầm yêu, mọi mối tơ tình, năm canh vấn vít, không những say vì nết trọng vì tài, mà lại yêu ở người mến ở đức. Chàng tự nghĩ nếu ta được gần kẻ người ngọc, cả nước vấy duyên, thì cái bạnh-phúc ở đời, còn chi hơn nữa. Nghĩ vậy chàng bèn quyết định, lấp lóc n-o vẳng vẻ, sẽ đến ngỏ ý cùng nàng, may ra đai-gương có soi đến.

Một hôm buổi chiều, Tư-đức đang đứng tựa lan can, ngắm trông mặt bể. Bóng chiều bàng lảng, chiếu rọi vào nơi ra, trông cuồng khác chi một à hằng-nga, đang nhởn-nhơ mùa khúc Nghê-thường ở trên cung-quế. Thang-bối đứng xa trông thấy, giật mình kinh ngạc, ngây bẫn người ra. Phải rằng nắng quáng đèn-loa, đào-nguyên lạc lối đâu mà đ.n đây!

Chàng bèn đánh bạo đến gần mà rằng:

— Kính chào qui-nương!

Tư-đức nói:

— Không dám, kính chào tiên-sinh.

Thang-bối lại nói:

— Tôa qui-nương!

Tư-đức nói:

— Tiên-sinh dạy gì ạ?

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy mỏ neo, 15 chân-kính
Mặt và kim có chất dạ-quang
BẢO-HÀNH 20 NĂM
Giá. . . . . 11$50
BÁN TẠI HIỆU :
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Phố Paul Bert, — HANOI
2009

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ tư 9 avril 1924
HỢP PHỐ HOÀN CHÂU
(Trương-Viên)
Tối thứ năm 10 avril 1924
THẠCH NHÂN THỦY LỆ
Chuyện đời có dở có hay.
Thuyền quyên nào đã biết tay anh hùng.
Thương ai người đi đồng lòng.
Huyệt thần gối tướng để lòng cho ai.

HIỆU
MINH-ĐƯỜNG
MAI-CHÍNH TỔNG-CỤC
của Đông pháp Yên-thảo công-ty
BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ
CÁC THỨ THUỐC LÁ VÀ XÌ GÀ
Hiệu phố hàng Gai số 83

AI MUỐN CÓ NƯỚC XUỐI VICHY NGAY Ở TRONG NHÀ

Ai cũng biết rằng nước xuối Vichy có những tính chất gì, và nước ấy dùng được những việc gì, đau vị, đau thận cùng vô số bệnh khác nữa, dùng nước ấy công-hiệu lắm.

Nhưng đến tận xuối ấy mà phục-thuốc thì tốn kém lắm, vì vậy hiệu bào chế Montès, NHÀ BA CHUÔNG có buôn thứ muối Sels Vichy có thứ chai lớn, có thứ chai nhỏ, chỉ bỏ mấy thìa con muối ấy vào một lít nước đun rồi thì có nước Vichy mà dùng, chẳng tốn kém là bao.

Nên đến hiệu bào chế NHÀ BA CHUÔNG mà mua muối Sels Vichy.

Thuyên chuyền trong ngạch công-chính ban hỏa-xa — M. Cung duy-Tâm thư-ký thượng hạng ngoại hạng quyền tạm ở Thanh hóa thì nay về chức cũ ga ở Hanoi.

Hội Trí-tri. — Đến thứ năm mùng 10 tháng tư tây này, hồi 8 giờ tối, ông Phạm-Quỳnh sẽ giảng nghĩa về « Văn chương Pháp »

Đến cuối tháng là thứ năm 24 đến lượt ông Ng-Lễ nói chuyện về « Nông-nghiệp tương tế hội ».

Xin mời các ngài hội-viên đúng 8 giờ tối hai hôm ấy vui lòng đến dự nghe ở nhà hội cho đông.

Mỗi tháng có hai cuộc « nói chuyện » như thế, xin cứ đầu tháng có tờ đạt trước để các ngài biết.

Trí-tri hội lại cảo

Việt-Nam thanh niên hội. — Chủ nhật mới rồi, Hội V. N. T. N. đã đến xem công xưởng của ông Lamarche ở số 84 đường Carreau, làm kỹ nghệ và mấy chất nhựa cây. Kỹ nghệ ấy lập thành được cũng là do lòng kiên nhẫn và trí quả-quyết của ông Lamarche. Thực là một cái gương tốt cho thiếu-niên Việt-Nam lắm thay! Làm ra bột sắn và bột vài thứ cây khác như cây chuối dại thì thật là phải dùng nhiều cách, mà những cách ấy lại cần có đồ dùng riêng, những đồ dùng này, ông Lamarche đã đem tài « kỹ sư » dần dần chế tạo ra cả. Về cách chế nhựa lỏng (mục laque) và nhựa đặc, (comme) cũng vậy. Chừng 50 người hội-viên đi du-quan buổi đó cũng lấy làm bổ-ích lắm, vì ông Lamarche đã đem các cách-thức chế tạo giảng cho hội-viên nghe rất là cẩn thận minh bạch. Ông lại giảng cả những cách lợi-dụng cái bã của các chất chế-tạo ấy nữa. Nào là cách làm than bánh (briquette), cách làm hàng sơi, làm sơn các màu, làm cửa kính kiểu đẹp, sau nữa là cách làm một thứ đồ ăn bằng bột hoàng-tinh không phải tốn kém gì. Xem thế biết rằng nếu Đông-pháp trồng nhiều hoàng-tinh và chuối dại (ấy là mới nói hai cây đó thôi) thì sẽ trở nên giàu có đến đâu vì hai cây đó vừa dễ giồng, vừa giúp thổ-dân thêm một kỹ nghệ mới sinh nhiều lợi, lại vừa để làm đồ ăn thay vào cơm-gạo trong những lúc mất mùa và những khi đói kém.

Cuộc du-quan này sau sẽ có bài ký-thuật kỹ-càng in nhiều ảnh đăng trong Việt-Nam thanh niên tạp-chí.

H. V. N. T. N. lại cảo

Hội « Công-ích ». — Tối thứ ba, 8 Avril 1924, hội « Công-ích » họp đại-hội-đồng thường-niên. Ông hội-trưởng đọc tờ trình về các công việc của hội trong năm 1923. Kế đến ông Trương-mạnh-Chính đọc tờ biên bản của tiểu hội-đồng kiểm-sát tiền bạc sổ chi-thu và đồ vật của hội. Ông phó hội-trưởng Trương-qui-Bình đọc tờ trình về việc học. Các ông hội-viên bàn định các công việc của hội xong, thì bắt đầu bầu ban trị-sự.

Hội-đồng trị-sự cũ lại được bầu lại như sau này :

MM. Đỗ Thận, chánh hội-trưởng; Trần-hữu-Đức, Trương-qui-Bình, phó hội-trưởng; Ng-thế-Lộc, Ng-văn-Quý, thủ quĩ; Nguyễn-Quản, Hoàng-đình Tạo, kiểm soát; Hồ-xuân Lộc, Trương-mạnh Chính, thư-ký; Trịnh-bá Bích, Trần-văn Ích, Nguyễn-huy-Phan, Ng-văn-Hữu, hội-viên trị-sự;

Mất trộm kẽm. — Nhân hiệu Descours et Cabaud ở Haiphong độ trước có mất trộm mấy mươi súc kẽm giá đáng 40.000 *francs*. Từ bấy đến nay sở mật-thám Haiphong và Hanoi vẫn cho đi dò xét mãi. Nay khám được tại nhà một người thợ thiếc tên là Khôi tức Nguyễn Kỳ ở hàng Mành và mấy nơi nữa có đến hơn ba tấn kẽm mà kẽm ấy thì nghi cho hai người làm công ở hiệu Haiphong lấy trộm mà tải lên trên này.

Ngày hôm qua lại tìm được ở Sinh-từ chừng một nghìn rưởi cân kẽm nữa.

Cái trộm bảy trăm đồng — M. Elie làm ở công-ty xe lửa Vân nam ngày chủ nhật vừa rồi đi chơi, lại bỏ quên thìa khóa ở tủ sắt. Đến khi về kiểm bạc thì thấy mất 700 đồng và tên phu xe nhà thì đi đâu mất. Sở mật-thám đang tra xét.

Dạy thể-thao. — Chiểu theo nghị-định ngày 2 Mai 1923, các binh lính khố xanh dạy học thể thao tại trường Pháp-Việt Phủ thọ là Nguyễn-v-Đông, Ng-như-Liên mỗi tháng mỗi người phụ-cấp là 1$50.

Bệnh đậu mùa vẫn còn. — Sáng hôm qua, hồi 8 giờ 30, người ta thấy xác một người đàn-bà chừng 35 tuổi, không biết căn cước thế nào nằm bỏ chiếu ở đường bờ sông. Sở Cẩm phái người để khám thì thấy mình mẩy đầy những nốt đậu, đã cho đem vào nhà xác.

Ăn cắp. — Ng-thị Huệ, 19 tuổi, đi ở, nhà ở đường Yên-phụ, ăn cắp đồ vật và những quần áo giá đáng 15 đồng và một số tiền 20 đồng của Ng-v-Đô coi ở ga Pan-hi, đường Vân-nam về chơi Hanoi thì nay đã phải bắt giam để xét.

VIỆC BẮC-KỲ

PHÚ-THỌ

Việc hội đền Hùng-sơn. — Đến ngày mồng 10 tháng 3 ta này, là ngày hội Quốc-tổ Hùng-vương tại Hùng-sơn miếu; ngày ấy là ngày kỷ niệm chung cả nước. Bởi vậy năm nào hội-đồng định chương trình ngày hội thế nào thì thông báo cả quốc-dân cùng biết, và nhắc trước để đồng nhân đi lễ cho đông. Chương-trình năm nay định như sau này :

Bắt đầu từ sáng ngày mồng 9, cả ngày bày các trò vui như đánh cờ người (có giải), đánh đu-tiên, hát chèo, văn thân.

Buổi tối quân cờ, quân đu-tiên, rước đèn từ nhà công-quán ở chân núi lên đền Thượng.

Ngày mồng 10 đến 10 giờ sáng, quan tỉnh và các quan phủ huyện làm lễ Quốc tế (Hanoi lên xem cũng kịp).

Cả ngày mồng 10 và 11 ban ngày cũng đủ các trò vui như ngày mồng 9.

Buổi tối mồng 10 có đốt cây bông và pháo thăng thiên.

Trong 3 ngày đêm từ nhà ga Tiên-cương đến chân núi đền, đều có lính tỉnh, lính phủ và dân phu canh gác. Cửa nhà ga có yết thị giá tiền xe tay. Nhà công-quán cũ và chùa và hai dãy hành lang, để làm chỗ các khách thập-phương nghỉ ngơi rất tiện (có hàng cao-lâu bán cơm nước sẵn sàng). Năm nay lại có các nhà mới lên lập ấp ở chân núi đền, đông vui hơn trước. Ngày mồng 10 lại vừa gặp ngày chủ nhật mời các ngài đi lễ Tổ, xem hội, cho được đông vui.

Hùng sơn miếu hội-đồng lại cảo.

LẠNG SƠN

Cướp trâu. — Sáng hôm mồng 5 tây vừa rồi, có 16 đứa vừa Nùng vừa Thổ vào làng Tam-lung cướp mấy con trâu, nhưng dân làng đổ ra đánh lại được. Toán lính dõng gần đó ra tiếp cứu, nên đuổi bắt được sáu đứa giải về châu Lộc bình, còn những đứa kia đều trốn cả.

HƯNG-YÊN

Hội Trí-tri. — Hồi 2 giờ chiều hôm chủ-nhật vừa rồi, hội Trí tri đã họp đại hội-đồng thường niên tại hội-quán phố Hàn trương để bầu lại ban trị-sự năm 1924.

Những ông có tên sau này được cử vào ban trị-sự mới :

Chánh chủ hội : M. Cao đắc-Hậu; phó chủ hội : M. Đỗ quang Gia; thủ-quỹ : M. Ng-đăng-Tỉnh; đốc-học : M. Đỗ v-Nhi; chánh thư-ký : M. Ng-công Kềm; phó thư ký : M. Đặng-ngọc-Nhu; trưởng thư : M. Trần-v-Phùng; kiểm sát : MM. Võ đình-Hanh, Ng thế Cương; cố vấn : MM. Trần-văn-Liên, Ng-v-Thiện, Tiết-du-Long, Vũ-huy-Sung.

Phần nhiều các ông trong ban trị-sự năm nay là ở ban trị sự năm ngoái, như vậy đủ tỏ rằng hội có lòng tin cậy ông chánh chủ hội Cao-đắc-Hậu nên lại tái bảo kỳ này.

Hội Trí-tri lại cảo

Bệnh đậu mùa. — Làng P... xa thuộc phủ Mỹ-hào mới phát bệnh đậu mùa. Quan trên đã phái thầy thuốc về tận nơi để chữa.

Làm sao mà chết? — Một con bò kéo xe của sở rượu đương kéo xe ngã chết ở dọc đường. Quan trên ngờ là chết về bệnh dịch, đã phái thầy thuốc thú-y đi khám.

XUÂN TRƯỜNG (Nam-định)

Cháy. — Vào khoảng 4 giờ đêm hôm kia đầu phố tự nhiên phát hỏa. Tiếng kêu la rầm rĩ. May lúc bấy giờ giời im gió và mưa bụi cho nên chẳng mấy chốc mà chữa được ngay.

Vì cớ gì mà chết? — Người lý-trưởng ở làng N...-cụ tên là Ng-duy-Phiên chẳng biết vì cớ gì mà đêm hôm qua chết.

Nghe nói thì có lẽ vì lên bệnh yết hầu ở cổ mà chết.

Người lý-trưởng này mới buổi sáng lên quan trình việc mà đến đêm về đã tắt nghỉ.

Bệnh kỳ-quặc như thế, nghĩ mà lạ thay.

Cũng vì cờ bạc. — Độ này ở phố ta đã sinh ra làm con bạc; chỗ này tổ tôm xì, chỗ kia xóc đĩa, làm rầm rĩ suốt đêm ngày, không sao chịu được.

Trang lại cảo

PHỦ-LÝ

Cao-lâu hay sòng bạc? — Nghe đâu ở phố Châu-cầu, có một nhà kia năm ngoái cũng nhờ về nghề cờ bạc mà kiếm được ít vốn, sang năm nay nhờ có vốn ấy anh ta bèn mở một hàng cơm. Nhưng đâu lại kiếm mở cả cuộc đỏ đen nữa thì phải, chẳng thế mà cửa hàng nhà ấy khách ra vào ăn uống tấp nập cả ... toàn một hạng có tiếng về cờ bạc cả. Nghe đâu thỉnh thoảng lại có cả con bạc ở Hanoi, Nam-định về nữa.

Nếu quả vậy thì thực là một cái mầm hại rất to, mong rằng sẽ lọt đến tai quan trên mà trừ tiệt ngay đi thì thực là hạnh-phúc lắm.

Một người trong phố lại cảo

TỨ-VŨ

Phải bệnh ghíp chăng? — Từ rằm tháng hai ta đến giờ, làng Tứ-vũ tự nhiên sinh ra cái bệnh rất là ghê gớm, người bị bệnh ấy lúc mới thì thấy nhức đầu sốt rét, cứng cổ đau lưng, sau thấy cấm khẩu lưỡi đen, chân tay buồn bã, nằm nằm dán dọc, chừng độ vài hôm thì chết, mà từ khi có cái bệnh này, đã có nhiều người chết; song những nhà có người bị bệnh vẫn ngờ : một là thần thánh quở, hai là ma mãnh làm, cho nên chỉ chuyên về mặt cúng lễ, không mấy nhà chịu chữa thuốc ngay; mà ví dù có muốn chữa thuốc chăng nữa, lại khốn vì nỗi nhà thương ở tận Hưng-hóa, đi những hơn ba mươi cây ki-lô-mét mới đến, bởi thế không ai dám đi, mà chữa thuốc ta lại sợ thuốc ta không khỏi, thành ra nhà nào có người bị bệnh, nếu cúng lễ chẳng khỏi thì đành chịu khoanh tay ngồi mà nhìn nhau cho đến khi nguội lạnh.

Các người chức dịch trong làng, thấy bệnh nguy-nan như thế, có làm giấy trình quan, thì thấy một ông thầy thuốc ở nhà thương Hưng hóa lên chữa thì cũng có nhiều người bớt, nhưng thế vì ông lên ở có một hôm rồi lại đi ngay, nên không mấy người khỏi hẳn; nào thế đã thôi, đâu bệnh mỗi ngày lại mở mang mãi ra, trước chỉ có mấy người đầu làng bị phải, rồi sau cuối làng cũng đều bị cả.

Mong rằng quan trên cử cho một ông thầy thuốc lên ở trên này thường ngày chuyên trị chữa cho thực khỏi cái bệnh là ấy thì nhân dân ở làng Tứ-vũ này, sẽ được đội ơn lắm vậy.

Phan-bá-Liễn lại cảo

(Xem trang sau nữa).

Rượu bồ-đào :

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!



Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to !!!

Ngày mồng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nội-các phụng lời châu phê rằng :

Chiếu nay đơi được phòng của MONTÈS quí ông, có chế nên một thứ rượu bồ đào từng ngự dụng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thị gửi cho quí được phòng chế-dùng để lẻ bán-giá.

Khâm thử.

啟定三年丑月初七日內閣奉
硃批得旨內大醫院貴
有制補酒一种試用
嘉獎著吾肖示簡頒
以文雅字館作主命
內閣恭錄

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền số 54
HANOI

Xin xem tiếp theo ở trong tờ báo này.

白 告

茲定發賣製造油水並衚
梘爲即肥皂之一機器廠在
北圻並一所廣土區及鋸木
機器一所並一木較所
何人欲買向上各機器處
多有利用者宜親就商防
案座録事兼管理文契恒
東海管所則伊貴官为處
指示格式各節

CÁO-BẠCH

Muốn bán một nhà máy làm Dầu và Xà-phòng ở xứ Bắc-kỳ và một miếng đất rộng, một nhà máy Cưa, một nhà máy Gạo.

Ai cần mua các nhà máy rất có lợi ấy, xin cứ hỏi quan Lục-sự kiêm Quản-lý văn-khế HENRY ở Haiphòng thì ngài sẽ bảo các cách-thức cho.

BÁN HẠ GIÁ

Giá bán lẻ tại Hà-nội

Thuốc STIC « PARFAITES » mỗi gói.	0p.08
Thuốc STIC « HAVANE » mỗi gói.	0.10
Thuốc STIC « ANGLAISES » (Thanh-hương) bọc vào hộp hàn kín, mỗi hộp hai mươi điếu.	0.20

8807

Số 6

Ngũ mỹ Tái-sinh-duyên

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Con *Thúy-tú* nói :

Tôi chưa giúp chàng được tí gì cả, khi nào đã dám lĩnh tạ.

Chàng *Phùng-húc* nói :

Nếu nàng không nhận, tức là nàng không hết sức giúp tôi.

Con *Thúy-tú* nói :

— Tôi không nhận thì e chàng có lòng nghi-ngờ, vậy tôi hãy xin tạm nhận.

Nói xong, giơ tay đón lấy chiếc quạt ấy, giấu vào trong mình, rồi lại nói :

— *Phùng* tiên sinh ơi! tôi hãy xin báo một tin mừng này để tiên-sinh nghe. Số là công-tử nhà tôi hôm trước có thương-nghị cùng phu-nhân tôi, muốn gả tiểu-thư cho tiên sinh. Nay tiên sinh cứ nhờ mối-bà đến nói thì tất thế nào phu-nhân và công-tử tôi cũng ưng-thuận.

Chàng *Phùng-húc* nghe nói, múa tay hoa chân, mừng-rỡ không biết đường nào, rồi đáp lại rằng :

— Nếu được như thế thì ba-sinh âu cũng duyên trời chi đây, nhưng chẳng biết bấy giờ nàng có vui lòng theo tiểu-thư cũng về nhà tôi (1) hay không?

Con *Thúy tú* cười mà đáp rằng :

— Hai chị em tôi hầu hạ luôn ở bên cạnh tiểu-thư, từ bé đến nay, chẳng lúc nào dời, khi nào tôi lại không theo đi.

Chàng *Phùng-húc* xiết bao mừng-rỡ mà rằng :

Thân này được đẹp duyên với ba vị mỹ nhân thì còn gì sung sướng cho bằng !

Chàng *Phùng-húc* cùng con *Thúy-tú* chuyện trò hồi lâu, vẫn chưa thấy con *Lạc hà* đến. Bây giờ bóng trăng thêm sáng hơn trước, chàng *Phùng-húc* càng nhìn càng nồng tấm yêu. Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng. Chàng mới chạy đến bên cạnh nắm lấy tay con *Thúy-tú*.

Con *Thúy tú* tác-sắc mà mắng rằng :

— Tôi tưởng chàng là một người thành-thực, không ngờ lại càn-dỡ như thế! Chàng đã đọc sách *Khổng-thánh*, há còn không hiểu lễ phép hay sao! Tôi đây dẫu bồ phận nữ tỳ, nhưng quyết không phải là phường trong dâu trên *Bộc*...

(1) Tục nước Tàu thuở xưa cưới một người vợ, lại có mấy người đằng th lấp theo về.

Chàng *Phùng-húc* run-sợ, vội-vàng buông tay ra mà rằng :

Nàng nói thế phải! Tôi trót quá dại, xin nàng tha thứ cho. Nhưng tôi còn một lời muốn nói : nàng đã đủ lòng đoái thương đến tôi thì nhân lúc bóng trăng sáng tỏ này, tôi xin cùng nàng phát thệ, chẳng hay nàng nghĩ thế nào?

Con *Thúy-tú* nói :

— Thôi! chàng cứ về mà mượn mối-bà đến nói, hà-tất phải thề-thoát nặng lời.

Chàng *Phùng-húc* lại cố xin phát thệ. Hai người cùng quì lạy trời đất mà đính ước với nhau. Vừa phát thệ xong thì thấy con *Lạc-hà* tay cầm chùm thìa-khóa, chạy đến mà bảo con *Thúy-tú* rằng :

— Chị *Thúy-tú* ơi! chị mau mau mở cửa vườn để cho *Phùng* công-tử ra

Chàng *Phùng húc* bất-đắc-dĩ đành phải theo hai người đi ra cửa vườn. Hai người mở khóa đẩy cửa cho chàng *Phùng-húc* ra. Chàng *Phùng-húc* ra khỏi, còn ngảnh lại vái chào mà bảo rằng :

— Việc nhân-duyên của tiểu-thư, xin nhờ hai nàng hết sức chu-toàn cho.

Hai người chẳng nói chi cả, liền đóng chặt cửa vườn lại. Chàng *Phùng-húc* đứng ngẩn người ra hồi lâu, rồi nhờ có bóng trăng chiếu sáng, lủi-thủi trở về.

Chàng vừa đi vừa nói một mình rằng :

Ngày mai ta hãy nhờ ai làm mối cho được bây giờ! Hay là nhờ người nói với *Tiên* công-tử?

Chàng *Phùng-húc* còn đang nghĩ quanh nghĩ quẩn, nhưng trông đã về tới nhà. Chàng sẽ lấy tay gõ cửa thì có một người lão-bộc thưa, rồi vội-vàng chạy ra mở.

Người lão-bộc trông thấy *Phùng-húc*, liền nói :

— Công-tử đi chơi đâu thế? Phu-nhân sai tôi tìm khắp mọi nơi mà chẳng thấy đâu. Phu-nhân đang cần muốn hỏi công-tử, sao công-tử đi mãi cho đến bây giờ?

Chàng *Phùng-húc* hỏi :

Chẳng hay có việc chi mà phu-nhân sai nhà-ngươi đi tìm ta?

Người lão-bộc nói :

Bởi vì hôm nay có ông cử-nhân họ *Lâm* đến chơi!

Chàng *Phùng-húc* nói :

Có phải ông cử-nhân họ *Lâm* thì tức là cữu-phụ ta đó! Bây giờ người ở đâu?

Người lão bộc nói :

— Đang ngồi xơi cơm cùng phu-nhân ở nhà trong.

Chàng *Phùng-húc* nghe nói, vội-vàng chạy vào nhà trong để chào cữu-phụ.

HỒI THỨ III

Chàng *Phùng-húc* chạy vào nhà trong để chào cữu phụ. Cữu-phụ chàng là ai? Nguyên là một ông cử nhân ở phủ *Kim hoa*, họ *Lâm* tên *Chương*, tên tự là *Chí-h-qu...c.*

Bấy giờ nhân tiện Kinh thi hội, tiện đường rẽ vào thăm em gái (tức là *Lâm* phu-nhân, mẹ chàng *Phùng-húc*). *Lâm-chương* trông thấy cháu ngoại sanh là *Phùng-húc*, đã nên người trưởng-thành, diện-mạo lại khôi ngô khác thường thì rất lấy làm mừng rỡ.

Lâm phu-nhân hỏi chàng *Phùng-húc* rằng :

Hôm nay con đi chơi đâu mà khi cữu-phụ con tới đây, ta sai người đi tìm đâu cũng không thấy. Bây giờ con ở đâu về thế?

Chàng *Phùng-húc* nói :

— Dám thưa thân-mẫu! Hôm nay con gặp mấy người bạn học rủ đi chơi *Tây-hồ*, không ngờ lúc về thành ra tối quá.

Chàng *Phùng-húc* nói xong, liền ngồi xuống ghế rót rượu, để thù-tiếp cữu phụ. Trong khi uống rượu, *Lâm chương* hỏi đến tài-học của chàng thì chàng đối-đáp trơn như nước chảy, *Lâm chương* rất lấy làm khen-ngợi.

Lâm chương nói với *Lâm* phu-nhân rằng :

— Cháu ... sau này sẽ có tài tranh khôi đoạt giáp, không đến nỗi uổng phụ là con một vị trung-thần

Lâm phu nhân bảo chàng *Phùng-húc* rằng :

— Vừa rồi con nói chuyện đi chơi *Tây-hồ*, nay nhân có cữu-phụ con tới đây, con nên đưa người đi ngắm xem phong cảnh

Chàng *Phùng-húc* vâng lời. Chuyện trò nói lâu, bấy giờ đã sang canh ba, ai về phòng nấy yên nghỉ. Ngày hôm sau, chàng *Phùng-húc* sai người thuê thuyền để đi chơi *Tây hồ* và đặt tiệc ở *Nữ liễu viên*. Lại sai mời cả chàng *Tiên lâm* đến để tiếp chuyện *Lâm-chương* cữu-phụ.

Khi *Tiên lâm* đến, chàng *Phùng-húc* nói :

— Dám thưa cữu phụ! Đây là một ông bạn học rất thân của con, tên gọi *Tiên-lâm*, tên tự là *Văn-sơn*. Con mời đến đây để tiếp chuyện cùng cữu-phụ tôi!

Lâm chương nghe nói, chắp tay vái chào *Tiên-lâm* mà rằng :

— Tôi nghe đại danh đã lâu, bây giờ mới được gặp mặt.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

VIỆC KINH-ĐÔ

Lời châu phê nói về việc cho mấy người hoàng-phái can khoản khai phục nguyên chức. — Ngày mồng một tháng 8 năm Khải định thứ 8, phụng giao một tờ long-tiên khám phụng châu phê :

Nhà nước trị yên được lâu dài, là cốt tại rộng đường nhơn chánh. Ngày trước các thần-sĩ bị can nghị án, trẫm cũng qui đại-thần đã suy ân đều được bình tĩnh.

Mấy người hoàng-phái, trước can khẩn ân-cầu sự phạm lúc bấy giờ ân nghĩ cho là quan-thông, chưa chắc đích xác, nhưng đã mang án chịu khổ hết hạn tha về, lâu nay không có thanh tiếng gì trẫng cũng đã đều tự biết thối hối. Trẫm lấy lòng dồn-thân mục-tộc, nghĩ tình thì cũng đáng thương.

Vậy Ưng-Đa, Tôn-thất-Trừng, Hương-Trừ và Cường-Ý đều chuẩn cho gia ân khai-phục tôn tịch để tỏ sự ân tuất cho lục đọ viện Co-một thương hành, khâm thử.

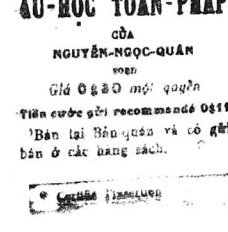
Ngày 13 tháng 9 năm 1923 tuân phụng lục thường về số hiệu 308 đã tiếp phúc y.

Ngày 16 tháng 8 năm Khải-định thứ 8 viện Cơ mật đặng phiến tranh phúc, khâm phụng châu-phê cho lục mà tuân theo. Khâm-thử

Bệnh đậu mùa. — Mấy lâu nay tòa y-chánh ở Trung-kỳ rất chăm lo về sự trồng đậu cho con trẻ người lớn. Bệnh đậu chưa thấy phát ra, nhưng sự đề phòng rất là cần mật. Tuy thế nhưng giống đậu năm nay xem chừng không được tốt vì nhân nhiều người có trồng mà không mọc, nên cứ thấy đi trồng hoài có khi tới ba lượt mà vẫn cứ thấy nơ trơ. Có lẽ vì đã mọc rồi cách 3, 4 năm mà chừ không mọc nữa hay là bởi giống không được tốt nọ? đã hỏi vì mình vô ý làm chơi mất giống đậu đi mà không mọc chăng. Vậy thì bắt cứ là bởi lẽ nào, nhà nước đã bày ra sự chủng đậu để phòng bệnh tật cho ai thì ta cứ phải theo đuổi mãi kỳ cho đến lúc đậu mọc; chớ có bỏ ngang nhác thấy trồng một hai lần không mọc thì thôi không đi nữa, sự bỏng trễ ấy có khi hại đến mình, thì phần nên phòng lắm thay!

Trồng đậu bằng mủ cây xương rồng — Nước ta đồn rằng có một ông lang kia đi trồng đậu nơi nào trồng cho ai mấy đều mọc, mọc rồi mới lấy tiền mỗi người 5 hào.

Có người đã bẻ được lá ông lang ấy dùng mủ xương rồng mà trồng, cho không phải ông đậu, cho nên trồng đậu mọc đó, sự mọc ấy tuy là vô hại nhưng rất là vô ích, khuyên ba con chớ ai tin, muốn trồng đậu cứ đến nhà thương là chắc.



» Hiệu GIU-ICH tức là Công-ty CHU-VĂN-MINH ở Haiphong, đường Sadi-Carnot, số 115 có nhà may nấu dầu và chế các thứ sơn tây đủ các mùi đặt dầu CON GÀ VÀNG.

Sơn rất tốt, giá bán phải chăng, xin đồng-bào chiếu cố nội hóa, cứ viết thư cho bản-hiệu lấy mẫu, sẽ xin gửi biếu ngay. 2055

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

ẤU-HỌC TOÁN-PHÁP

CỦA

NGUYỄN-NGỌC-QUẾN

SOẠN

Giá 0$30 một quyển

Tiền cước gửi recommandé 0$11

Bán tại Bản-quán và có gửi bán ở các hàng sách.



ATOPHAN-CRUET

THUỐC ATOPHAN-CRUET

là một vị thuốc bổ không có pha chế nhiều món

Mỗi hoàn 0,50 ctg (uống từ 3 đến 6 hoàn trong 24 giờ)

TRỪ CÁC BỆNH ĐAU LÁ-LÉO VÀ GAN-CỐT

THUỐC PHÁP Trữ bán tại Ô. Ô. Dược-sư Ô. CRUET PARIS Ở PHÁP QUỐC LÀM

Cũng có bán tại: Hanoi, Pharmacie CHASSAGNE, Pharmacien 1er Classe, Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pharmacie de Paris, và các hiệu bào-chế khác.

MỚI SANG NHIỀU

Chục xe — Nan hoa — Vòng bánh

Vải cà-cuống lọp mui — Cao-xu hơm và Cao-xu đặc vân vân...

Hỏi giá tại Bản-hiệu

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DE TRANSPORTS

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 1.800.000 FRANCS

7, *Boulevard Bobillot, Hanoi* 2000

TAM-TÌNH-Y-QUÁN

Ai có bệnh nên biết hiệu «Tam-tình y-quán» ở phố « Mã mây », số nhà 91, Hanoi. Mạch lý bệnh căn biết đích xác; chữa đủ các chứng bệnh, bệnh nguy-trọng, bệnh đã lâu, chữa khỏi được nhiều, hoàn tán cao đan cực thần tế thần hiệu, đã qui-khách xét dùng. Xa xôi viết thư về kể bệnh, bản-hiệu gửi thuốc đến ngay, gửi cách lĩnh hóa giao ngân; qui-khách mua buôn thì tính hạ giá. Nghèo cũng quá không có tiền xin thuốc cũng cho.

Còn các thứ thuốc đặc-biệt rất thần hiệu ai uống cũng khỏi:

Bạch-trọc, dương mai, hạ cam, trĩ, lậu, mỗi chai 1 đồng, ống thụt 5 hào, thuốc thụt 5 hào.

Đau ông mộng tinh, di tinh, lậu tinh, loãng tinh, đau bụng, đau rức kinh niên, ho lao, đàm suyễn, bất túc, phù thũng, cổ chướng, mỗi chai 1 đồng.

Đàn bà kinh nguyệt không điều, huyết ít huyết đen, khí hư bạch đái, hoặc kinh thấy ra nhiều sinh đau bụng, rức đầu, đau xương, không đẻ, hay có đẻ không nuôi, mỗi chai 1 đồng.

Băng huyết, lệ huyết, tiện huyết, mỗi phong 2 hào.

Trẻ con sốt, ho, kinh, đàm suyễn, tả lị, cam cứu mục, đau mắt mảng mộng, mỗi chai 2 hào.

Nhà Bán-đồ « TẤM-TẮM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tâm giờ sáng.

TRẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

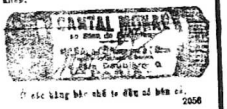
Trình các ngài duyệt-báo rằng. phàm những số tiền quá hai hào (0$20) trở lên, thì xin gửi bằng măng-da (mandats-postes); chớ dùng gửi bằng timbres

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres-xin gửi bằng tem giản thư (timbres-postes). từ thứ 0f.40 (0$04) trở xuống; chớ dùng gửi bằng timbres-quittances, timbres-proportionnels hay là timbres de dimension

THUỐC LÁU SANTAL MONAL

Tại làm sao người mắc bệnh khí hư, thư ng hay bị ung chữa?

Bệnh khí hư sinh ra những nỗi khó khăn thế nào người không ai rõ không biết sưng bàng quang, sưng nội-tiết tuyến, sưng đình hoàn, sưng niệu-quản. Mà đàn bà thì bệnh khí-hư sinh ra các bệnh tại phúc bị công bệnh tuyệt sản. Nhưng người ta sở dĩ không chữa bệnh ấy là vì thuốc chữa không phải ai cũng có thể dùng được. Cách thụt phiền khi cũng chẳng công hiệu gì. Rửa ráy cũng khó làm cho được có ích. Tiêm thuốc thì nguy hiểm nhiều khi thuốc dùng vào người đàn bà không chịu được, thành ra nôn oe, đau thảo, đi rửa. Vì vậy nhiều người có bệnh không muốn chữa nữa. Nhưng ai đã biết vị thuốc *Santal Monal* là vị thuốc quí hóa mà uống vào để chữa ấy, thì có bệnh tất chữa ngay. Thuốc ấy uống vào lâu cho dễ tiêu hóa, mà không sinh ra những cơ khó khăn cũng là không làm sưng niệu nấy toàn bộ. thuốc ấy rửa ngoài nên quần, làm cho thêm số tiện thấy. Vì vậy mới mắc phải bệnh khí hư, chớ nên quên dùng thuốc *Santal Monal*, vì dùng thuốc ấy thì bệnh chóng khỏi mà tránh được những nỗi khó khăn.



Ở các hãng bào-chế to đều có bán cả. 2056

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

(HIỆU GÓ-ĐA)

RUE PAUL BERT, HANOI

Pétrole Hahn, nước gội đầu vệ-sinh, và trừ bệnh rụng tóc rất công-hiệu, dùng không có liền gì ngại, mà lại không có bốc lửa.



Một lọ : 7 fr. 00

RƯỢU NHO J. K. WATSON

Là một thứ thuốc bổ mạnh nhất, cái phép chế thuốc này khảo-cứu đã lâu năm, và cái cách làm, lại tinh-vi cẩn-thận, nên thuốc này là một thứ bổ mạnh nhất.

Những khi cơ-thể cần dùng phải bổ dưỡng rất mạnh, thì dùng thuốc này chắc và nhậy lắm.

Bệnh huyết suy, bệnh gân yếu, bệnh ghíp, bệnh sốt rét rừng, v. v.

Uống một cốc nhỏ (liqueur) hai mươi phút trước hai bữa ăn chính.

Giá bán : 2$50 một litre

Hiệu Bào-chế E. CHASSAGNE

59, phố Paul-Bert, Hanoi

Dùng thuốc phải cẩn-thận mới được!

Rượu bổ-dào : TONIQUE TONKINOIS

Đã mười mấy năm nay Bản-hiệu giao-thiệp với người bản-xứ đã nhiều lắm, và đã được lòng quí-khách tin-cẩn là bởi sự thực-thà ngay-thẳng. Tưởng nay cũng nên nhắc lại để các ngài so-sánh và xuy-xét thì sẽ biết rõ hơn sự thực-thà của Bản-hiệu. Thứ rượu bổ-dào của Bản-hiệu, người bản-xứ đều biết tiếng là một vị thuốc **rất rẻ tiền và rất qui để trị các chứng bệnh như : kém ăn-ngủ, mỏi-mệt, còm-yếu, hay chóng mặt nhức đầu, đau xương đau mình,** lại rất là **bổ sức cho đàn-bà đẻ,** người ốm mới khỏe, người già-yếu sức lực kém có thể khỏe lại như khi trẻ, con nít từ 10 tuổi sẽ được mạnh lớn! Vì thế thứ rượu này đã được vô-số tờ chứng-chỉ là công-hiệu.

Giá bán **2$25** một chai lớn, từ sáu chai trở lên sẽ trừ **hoa-hồng.**

Hiệu **Bào-chế MONTÈS, 54, phố Tràng-tiền, Hanoi.**

ŒNO KOLA COCA

RƯỢU BỔ

酷補

J. BLANC *(dệ nhất hạng bào-chế)*

Ông **L. BLANC** *(người nối-nghiệp)*

HANOI (Bắc-kỳ)

chế ra

Giá bán **2$40** một lít

Một ngày hai lần, trước bữa cơm, thì uống một cốc con

每晨食前每吉啦每吉啦沒嘴罷歌喫料

Bán tại: Hiệu Bào-chế **J. BLANC**

31 phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) Hanoi

2095



ƯỚU CỦA ÔNG CỐ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TANG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RẾT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng trong thiên hạ đâu đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc **Quina Laroche** là thuốc hay hơn hết làm cho bổ sức lại, bổ tang phủ, trị bịnh rét làm cho ăn ngon, thuốc đó lấy làm hay và thế gian ai không đều quên đặng.

Ai ai đang nó cũng đặng, những là người bịnh con cũng dần bà hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này : bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái ban, ho cảm mạo sức người, rét ban con trẻ..., trẻ trở trong tì vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc **Quina Laroche** đặng.

Con nít huyết suy và con gái lớc đang lớn cũng đón bà kẻ khi lúc mạnh sáng, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc **Quina Laroche**.

Những người nào ở xứ hay có thấy rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những bịnh sẽ trở hết mà thôi con lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng và chẳng ta giảm hẳn thuốc đó rằng : Bước ngọc thạch của Thiên-thầy chế ra (Laprade de Jade) lời tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thấy không thuốc đâu bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc **Quina Laroche** thì chúng ta có đăng cả vang giấy chứng và cho cảm ơn của mấy người bịnh và cả vang giấy của các quan trọng ở khắc nông lòng ta.

Rất lại thuốc nước **Quina Laroche** là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu **Quina Laroche** phải uống tờ một ly tới ba ly có bỏ theo chai rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rét thì phải một khắc đồng hồ uống một ly, uống 3 ly trước cơ rét 2 giờ rưỡi, thế ly ly chót uống trước cơ nữa giờ.

Thuốc **Quina Laroche** thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đỡ khác.

COMAR VÀ CÔNG-TI

ông thầy bán thuốc hạng nhứt tại Paris.

Imprimerie du Trung-Bắc Tân-Văn